

Bản án số: 07/2022/HS-ST

Ngày 28 - 02 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Len,

Bà Nguyễn Thị Thêu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Trinh - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Trình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Phạm Công T** – sinh ngày 14/8/1985 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn T1, xã Đ, thành phố T2, tỉnh Thái Bình; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: không; con ông Phạm Công T3 sinh năm 1953 và bà Trần Thị Kim T4 sinh năm 1955; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 01/7/2021, đến ngày 06/7/2021 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (có mặt).

- *Người bào chữa của bị cáo:* Ông Ngô Xuân P – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư P, Đoàn Luật sư tỉnh Thái Bình (có mặt).

*** Bị hại:** Anh Phạm Tiến H sinh năm 1971 (đã chết).

Nơi ĐKKHKT: thôn T1, xã Đ, thành phố T2, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện hợp pháp của Bị hại đồng thời là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Phạm Tiến N sinh năm 1934

+ Bà Phạm Thị H1 sinh năm 1938

+ Chị Bùi Thị H2 sinh năm 1977

+ Cháu Phạm Thị Phương A sinh năm 2002.

+ Cháu Phạm Tiến H3 sinh năm 2008.

+ Cháu Phạm Thùy L sinh năm 2014.

Đều có địa chỉ: thôn T1, xã Đ, thành phố T2, tỉnh Thái Bình.

Người giám hộ của cháu H3, cháu L: Chị Bùi Thị H2 sinh năm 1977; địa chỉ: thôn T1, xã Đ, thành phố T2, tỉnh Thái Bình.

(ông N, chị H2, cháu Phương A có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Phạm Công T3, sinh năm 1953.

Địa chỉ: thôn T1, xã Đ, thành phố T2, tỉnh Thái Bình. (có mặt).

*** Người làm chứng:**

- Ông Phạm Đắc N1 sinh năm 1966

Địa chỉ: thôn T1, xã Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Chị Phạm Thị P1 sinh năm 1987

- Bà Phạm Thị M sinh năm 1954

- Anh Phạm Văn Q sinh năm 1979

Đều ở địa chỉ: thôn T1, xã Đ, thành phố T2, tỉnh Thái Bình.

- Anh Phạm Tiến Q1 sinh năm 1985

Địa chỉ: thôn G, xã Đ, thành phố T2, tỉnh Thái Bình.

- Ông Bùi Văn U' sinh năm 1959.

Địa chỉ: thôn V, xã P2, thành phố T2, tỉnh Thái Bình.

- Bà Trần Thị T5 sinh năm 1955.

Địa chỉ: thôn 1, xã B, huyện V1, tỉnh Thái Bình.

(Tất cả Người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Công T có tiền sử bệnh Rối loạn loại phân liệt, mã số F21 do bị ảnh hưởng nhiễm chất độc hóa học màu da cam di truyền từ bố đẻ, bị tổn thương cơ thể 61% và được hưởng trợ cấp ưu đãi đối với con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học; bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi. T là người chậm chạp trong giao tiếp, tiếp thu chậm, hay nói cười một mình, hay cáu gắt, chửi mắng bố mẹ, đập phá tài sản của gia đình. Từ năm 2016, T được gia đình đưa đi khám và điều trị tại Bệnh viện tâm thần Trung ương và một số bệnh viện khác.

Anh Phạm Tiến H là hàng xóm ở liền kề phía sau nhà T. Từ nhiều năm nay, giữa T và anh H đã thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là vào khoảng năm 2015, anh H có nói với nhiều người là T bị nghiện ma túy trong khi T không bị nghiện ma túy làm mọi người xa lánh coi thường T; T đi “tìm hiểu” một số bạn gái nhưng không ai đồng ý vì cho họ rằng T nghiện ma túy, nên T rất bức tức và hận anh H. Năm 2016, giữa T và anh H đã xảy ra xô xát đánh nhau, được hai gia đình hoà giải. Mỗi lần gặp T thì anh H lại có thái

độ và lời nói dọa nạt, chọc ghẹo khiến T rất khó chịu, bức tức với anh H; thậm chí làm cho T luôn có ảo giác bị anh H mỉa mai, chửi bới, trêu tức.

Ngày 01/7/2021, vào khoảng 06 giờ 30 phút, T đang nằm ở phòng ngủ ở tầng hai nhà mình thì nghe thấy tiếng anh H nói to. T nghĩ anh H chửi mình làm đầu óc T bị đau buốt, quay cuồng. T nhớ đến việc anh H đi nói xấu, bêu riếu, trêu tức T trước đó, nên T nảy sinh ý định đánh anh H một trận cho bõ tức và để anh H không dám trêu T nữa. T lấy 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ mạn loại ghế tựa, cầm ra để ở giữa cổng nhà mình, rồi đi vào bếp lấy 01 chiếc xẻng bằng kim loại dài 130 cm, phần cán bằng kim loại hình trụ dài 95cm, đường kính 3,5cm, lưỡi xẻng rộng (25x18) cm mang ra với mục đích dùng để đánh anh H. T ngồi ở ghế nhựa, tay cầm xẻng với ý định đợi anh H đi qua để đánh.

Khoảng 07 giờ 45 phút cùng ngày, thấy anh H điều khiển xe máy đi từ đầu ngõ về đến khu vực cổng nhà T, trên vai trái có vác 01 ống nước nhựa màu xám, T chạy ra, hai tay cầm cán xẻng, hướng lưỡi xẻng ra ngoài đâm 01 nhát từ dưới chéo lên trên, trúng vào má trái anh H. Xe máy của anh H bị đổ, anh H ngã xuống đường ngõ cách cổng nhà T khoảng 01 mét. T cầm xẻng vùng lên đập cạnh lưỡi xẻng và mặt xẻng 03 phát vào vùng cổ, vùng đầu, vai trái của anh H. Thấy tiếng xe máy đổ, ông Phạm Đắc N1 đang ở trong sân nhà anh H chạy ra hô hoán. Chị Phạm Thị P1, là em gái T đang ở trong nhà T chạy ra can ngăn, giằng chiếc xẻng trên tay T và để xẻng ở sân ngay cạnh cổng rồi đẩy T vào trong nhà. Sau đó chị P1 cùng mọi người đưa anh H đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, anh H tử vong.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 188/PY-PC09 ngày 12/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *"Đa vết thương vùng mặt, cổ do vật sắc gây lên làm tụ máu tiểu não, rách dập dọc tĩnh mạch cảnh trái, gây đốt sống cổ số 2; các thương tích còn lại do vật tày gây nên. Nạn nhân Phạm Tiến H chết do mất máu cấp"*.

Cáo trạng số 05/CT-VKSTB ngày 04/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố Phạm Công T về tội "Giết người" theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phạm Công T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng và xin lỗi những người thân thích của anh H.

- Những người đại diện hợp pháp của anh H có mặt tại phiên tòa trình bày: hành vi của bị cáo T gây ra cho anh H không có gì bù đắp được cho gia đình họ nhưng bị cáo đã nhận lỗi và hứa sửa chữa, bố mẹ bị cáo là những người rất đạo đức, đã bồi thường cho gia đình; nay họ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm dân sự.

- Ông T3 là bố đẻ của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chiếu cố đến hoàn cảnh của bị cáo và gia đình ông, cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp

luật, gia đình ông sẽ có trách nhiệm quản lý bị cáo sau khi bị cáo chấp hành án xong, không để bị cáo gây ra thiệt hại cho người khác, đồng thời sẽ cố gắng hết khả năng của mình để bù đắp tổn thất cho gia đình anh H.

- Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s, p, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự, vì: trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo là người khuyết tật nặng, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại và hai bên đã thông cảm cho nhau, bỏ để bị cáo là người có công với cách mạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: đề nghị tuyên bố bị cáo Phạm Công T phạm tội “Giết người”.

- Về hình phạt: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 123, các điểm b, s, p, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Công T mức án từ 05 năm đến 06 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 506.002.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường đủ số tiền trên, nên không đặt ra giải quyết.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy toàn bộ vật chứng.

- Bị cáo là người khuyết tật nặng nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin lỗi ông N, chị H2 và cháu Phương A; bị cáo mong mọi người tha thứ cho bị cáo; bị cáo hứa sẽ không bao giờ vi phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Công T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra (Bút lục số 338-353) và các tài liệu, chứng cứ sau:

- Báo cáo vụ việc ngày 01/7/2021 của Công an xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình (Bút lục số 02);

- Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 01/7/2021;

- Các Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình lập ngày 01/7/2021 (Bút lục 57, 58, 60, 62, 63, 64, 65);

- Bản kết luận giám định số 23/KLGĐSH-PC09 ngày 06/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: trên chiếc lưỡi xẻng, 02 miếng băng gạc gửi giám định đều có dấu vết máu người (Bút lục 117-118);

- Bản kết luận giám định số 69/KLGĐĐT-PC09 ngày 06/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục 109-110);

- Biên bản khám nghiệm tử thi Phạm Tiến H do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình lập hồi 18 giờ 30 phút ngày 01/7/2021 tại Nhà đại thể Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình (Bút lục 66-67);

- Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 188/PY-PC09 ngày 12/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục 155-156);

- Bản kết luận giám định mô bệnh học và độc chất phủ tạng số 5685/C09-TT1, P4 ngày 27/7/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an (Bút lục 152-153);

- Bản kết luận giám định số 23/KLGĐSH-PC09 ngày 06/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: trên chiếc quần lửng màu xám vải kaki và trên chiếc áo ba lỗ màu xám xanh gửi giám định đều có dấu vết máu người (Bút lục 117-118);

- Lời khai những người làm chứng gồm: ông Phạm Đắc N1 và chị Phạm Thị P1 (Bút lục 385-386; 372-377); bà Phạm Thị M và anh Phạm Văn Q (Bút lục số 413-414); anh Phạm Tiến Q1 (Bút lục 433-434); ông Bùi Văn U' và bà Trần Thị T5 (Bút lục số 448-449; 452-453);

- Lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: ông Phạm Công T3 (Bút lục 401-402, 405-406, 407-410) và chị Bùi Thị H2 (Bút lục 391-396);

Cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn để kết luận:

Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 01/7/2021, tại ngõ đi trước cổng gia đình mình ở thôn T1, xã Đ, thành phố T2, do mâu thuẫn, bức tức từ trước với anh Phạm Tiến H là hàng xóm cạnh nhà, Phạm Công T đã có hành vi dùng chiếc xẻng bằng kim loại (kích thước dài 130 cm, phần cán bằng kim loại hình trụ dài 95cm, đường kính

3,5cm, lưỡi xẻng rộng (25x18) cm) đâm vào mặt anh H khi anh H đang điều khiển xe máy, làm anh H ngã ra đường. T tiếp tục dùng xẻng đập liên tiếp 03 phát vào vùng đầu, cổ, mặt anh H. Hậu quả: anh H bị thương nặng được cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình và bị chết lúc 17 giờ 30 phút cùng ngày. Khi thực hiện hành vi phạm tội, T là người bị bệnh Rối loạn loại phân liệt, mã số F21, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bị ảnh hưởng nhiễm chất độc hóa học màu da cam di truyền từ bố đẻ, bị tổn thương cơ thể 61%.

[4] Tội Giết người quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

- a) Giết 02 người trở lên;*
- b) Giết người dưới 16 tuổi;*
- c) Giết phụ nữ mà biết là có thai;*
- d) Giết người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân;*
- đ) Giết ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình;*
- e) Giết người mà liên trước đó hoặc ngay sau đó lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng;*
- g) Để thực hiện hoặc che giấu tội phạm khác;*
- h) Để lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân;*
- i) Thực hiện tội phạm một cách man rợ;*
- k) Bằng cách lợi dụng nghề nghiệp;*
- l) Bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người;*
- m) Thuê giết người hoặc giết người thuê;*
- n) Có tính chất côn đồ;*
- o) Có tổ chức;*
- p) Tái phạm nguy hiểm;*
- q) Vi động cơ đê hèn.*

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

3. Người chuẩn bị phạm tội này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm.”

[5] Hành vi của bị cáo Phạm Công T đã phạm tội “Giết người” với tình tiết định khung quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của điều luật này.

[6] Xét tính chất, mức độ, động cơ, mục đích của hành vi phạm tội của bị cáo, thấy:

Mặc dù ở cạnh nhà bị cáo T, biết bị cáo T là người có khuyết tật thần kinh, tâm thần nhưng anh H đã có thái độ xử sự không đúng mực với bị cáo, thường hay chọc ghẹo, trêu tức thậm chí còn có những lời lẽ không đúng sự thật làm ảnh hưởng xấu đến T nên đã tạo ra tâm lý căng thẳng, bức xúc kéo dài, làm cho bị cáo luôn có ảo giác bị anh H chọc ghẹo, trêu tức nên khi nghe anh H nói to, bị cáo có ảo giác là anh H chửi bới, xúc phạm mình nên đã nghĩ cách trả thù anh H bằng cách dùng xẻng đánh vào vị trí trọng yếu trên cơ thể anh H một cách quyết liệt, hậu quả làm anh H bị chấn thương nặng, được mọi người đưa đi cấp cứu kịp thời nhưng vẫn không qua khỏi. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng của người khác, vi phạm nghiêm trọng đạo đức xã hội, gây đau thương mất mát vô hạn cho người thân của anh H và làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự.

[7] Xét về nhân thân và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy:

Bị cáo T là người có nhân thân tốt, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; bố đẻ bị cáo tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, bị phơi nhiễm chất độc màu da cam; bản thân bị cáo là người khuyết tật nặng do bị nhiễm chất độc màu da cam di truyền từ bố, tỷ lệ tổn thương cơ thể 61%, được hưởng ưu đãi trợ cấp hàng tháng; thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và thời điểm giám định, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; người bị hại là anh Phạm Tiến H cũng có một phần lỗi, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, p, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung, nhưng cũng cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định để thể hiện tính nhân văn của pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: chị Bùi Thị H2 đại diện cho tất cả những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại đã xác nhận là gia đình bị cáo Phạm Công T đã bồi thường cho gia đình bị hại với tổng số tiền 506.002.000 đồng, chị H2 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết về trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

[10] Về xử lý vật chứng: cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu để tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (một) hộp niêm phong bên trong có: 01 chiếc quần lửng màu xám, 01 chiếc quần đùi màu đen, 01 chiếc áo ba lỗ màu xám xanh, 01 khăn tắm màu hồng;
- 01 (một) cái xẻng được niêm phong;
- 01 (một) phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, mặt trước phong bì ghi "M2 mẫu thu trên xe mô tô BKS 17H3-4810", bên trong có 01 mảnh băng gạc màu trắng;
- 01 (một) phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, mặt trước phong bì ghi "M3 mẫu thu tại vị trí số 3 trên hiện trường", bên trong có 01 mảnh băng gạc màu trắng và 02 chiếc lá khô;
- 01 (một) ống nhựa hình trụ dài 4,1m, đường kính 0,021m;
- 01 (một) đôi dép màu xanh nhãn hiệu "Sandales" cỡ 41, đã qua sử dụng.

[11] Về các vấn đề khác: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu LIFAN màu đỏ, biển kiểm soát 17H3-4810 (đăng ký xe mang tên chị Bùi Thị H2), là tài sản hợp pháp của vợ chồng chị Bùi Thị H2, anh Phạm Tiến H Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã trả lại cho chị Bùi Thị H2 là phù hợp.

[12] Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật nặng nên thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- 1.** Tuyên bố bị cáo Phạm Công T phạm tội “Giết người”.
- 2.** Hình phạt:
 - Áp dụng khoản 2 Điều 123, các điểm b, s, p, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015:
 - Xử phạt bị cáo Phạm Công T 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 01/7/2021.
- 3.** Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu để tiêu hủy các vật chứng sau:

 - 01 (một) hộp niêm phong bên trong có: 01 chiếc quần lửng màu xám, 01 chiếc quần đùi màu đen, 01 chiếc áo ba lỗ màu xám xanh, 01 khăn tắm màu hồng;
 - 01 (một) cái xẻng được niêm phong;

- 01 (một) phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, mặt trước phong bì ghi "M2 mẫu thu trên xe mô tô BKS 17H3-4810", bên trong có 01 mảnh băng gạc màu trắng;

- 01 (một) phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, mặt trước phong bì ghi "M3 mẫu thu tại vị trí số 3 trên hiện trường", bên trong có 01 mảnh băng gạc màu trắng và 02 chiếc lá khô;

- 01 (một) ống nhựa hình trụ dài 4,1m, đường kính 0,021m;

- 01 (một) đôi dép màu xanh nhãn hiệu "Sandales" cỡ 41, đã qua sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng đang được quản lý tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án lập ngày 05/01/2021).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Công T.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Công T, ông N, chị H2, cháu Phương A, ông T3 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/02/2022; bà H1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh